TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **157**/2025/HS-ST
Ngày 05/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Thi

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: *Ông Phạm Minh Ngoan* - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2025/QĐXXST-HS ngày 30/5/2025 đối với bị cáo:

Trần Tấn T, sinh ngày 01/01/1986; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKTT: ấp F, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện nay: Số E, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12. Cha: Trần Tấn M, sinh năm 1953. Hiện ở ấp F, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Mẹ: Bùi Thị H, sinh năm 1956 (đã chết). Vợ thứ nhất: Võ Thị Kim H1, sinh năm 1995 (đã ly hôn). Con: Trần Anh T1, sinh năm 2015. Vợ thứ hai: Huỳnh Thị Tuyết H2, sinh năm 1988 (sống chung như vợ chồng, chưa kết hôn, chưa có con chung). Anh, chị, em ruột có 07 người, người lớn nhất sinh năm 1976, người nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền án, tiền sự: Không có

* Nhân thân:

- Ngày 5/9/2003, bị Ủy ban nhân dân thị xã R, tỉnh Kiên Giang xửphạt hành chính bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 5/9/2003, chấp hành xong ngày 9/9/2005 (đã được xóa tiền sự).

- Ngày 04/6/2007, bị Ủy ban nhân dân tỉnh K xử phạt hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng, về hành vi gây rối trật tự công cộng, theo Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 4/6/2003, cháy hành xong ngày 30/01/2009 (đã được xóa tiền sự).

- Ngày 14/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xửphạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cô ý gây thương tích, theo bản án số 34/2013/HS-ST ngày 14/3/2013, ngày 16/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

- Ngày 09/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 110/2019/HS-ST, ngày 24/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

- Ngày 28/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xửphạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 22/2021/HS-ST, ngày 28/01/2021. Đến ngày 05/7/2022 chấp hành xong hình phạt tù, (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2024 tại tại Phân trại tạm giam khu vực Rạch G thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh K.

* Người làm chứng:

Danh P, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số E L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 12/11/2024 tại nhà số E, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố R phối hợp với Công an phường V bắt quả tang đối tượng Trần Tấn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người.

Quá trình điều tra đã xác định, Trần Tấn T là đối tượng nghiện ma túy nhưng không sử dụng thường xuyên. T khai nhận 01 (một) bịch nylon màu đỏ được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất; 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa 04 (bốn) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bịch nylon đều có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất là ma túy đá, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ T khai nhận mua của một người đàn ông tên L (không biết tên thật và địa chỉ cụ thể) ở khu vực đường V, phường V, thành phố R vào ngày 11/11/2024 với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), sau khi mua được số ma túy đá nêu trên thì T đem về nhà định để sử dụng dần, chưa kịp sử dụng để trên bàn trong nhà thì đến ngày 12/11/2024 T bị bắt quả tang cùng tang vật. Trong quá trình điều tra và truy tố, T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đối với người đàn ông tên L (không rõ họ tên và địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 1248/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của phòng K - Công an tỉnh K kết luận như sau:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 05 (Năm) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methanphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 4,1012 gam.

Methanphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC,STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số 146/CT-VKSRG ngày 16/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Trần Tấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tấn T 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp là làm thuê nhưng thu nhập không ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: + 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu 1284/2024, ngày 21/11/2024 có chữ ký giám định viên Lê Đức H3, cán bộ niêm phong Huỳnh Văn T2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thị Kim N các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 200/LNK-ĐCSMT, ngày 18/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh và 01 (một) ống bằng thủy tinh có một đầu phình to. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 300/LNK-CSMT, ngày 23/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Tấn T khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 12/11/2024 tại nhà số E, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, đội cảnh sát điều tra

tội phạm về ma túy Công an thành phố R phối hợp với Công an phường V bắt quả tang đối tượng Trần Tấn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Ten đã có hành vi tàng trữ 4,1012 gam ma tuý, loại Methanphetamine để trong 05 (năm) bịch nylon trong suốt được hàn kín và được T để trên bàn trong phòng nhằm mục đích sử dụng. Qua đó, cho thấy hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Tấn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà N1 về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi cất giữ 4,1012 gam ma tuý của bị cáo với mục đích để sử dụng là cất giữ bất hợp pháp, trái quy định của Nhà nước nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma tuý của bản thân mà bị cáo đã cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tinh tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Tấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp là làm thuê, không có thu nhập ổn định, hơn

nữa bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng:* + 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu 1284/2024, ngày 21/11/2024 có chữ ký giám định viên Lê Đức H3, cán bộ niêm phong Huỳnh Văn T2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thị Kim N các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 200/LNK-ĐCSMT, ngày 18/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh và 01 (một) ống bằng thủy tinh có một đầu phình to. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 300/LNK-CSMT, ngày 23/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

* *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Tấn T 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12/11/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tịch thu tiêu hủy: + 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu 1284/2024, ngày 21/11/2024 có chữ ký giám định viên Lê Đức H3, cán bộ niêm phong Huỳnh Văn T2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thị Kim N các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh và 01 (một) ống bằng thủy tinh có một đầu phình to.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 100/QĐ-VKS, ngày 16/4/2025 của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tấn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS TP Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP Rạch Giá;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS TP Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP Rạch Giá;
- Công an TP Rạch Giá;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Quyên

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Quốc Chiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Phương Lan **Nguyễn Thị Hồng Ánh** **Cao Quốc Chiến**